TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/ST-HNGĐ
Ngày: 24 - 10 - 2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Tuyến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn
Ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2018/TLST ngày 24 tháng 12 năm 2018, về việc ly hôn;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1443/2019/QĐXXST - DS ngày 28/8/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/10/1975

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Chang Ting Hs (Trương Thinh H1)
Sinh ngày 19/7/1973. Quốc tịch Đài Loan – Trung Quốc

Địa chỉ: Xã Đ, huyện C, tỉnh Đài Loan, nước Đài Loan. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện đề ngày 28/11/2018 của nguyên đơn Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn, chị H trình bày:

- Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị H và ông Chang Ting Hs quen biết nhau do trước đây bà H đã sang Đài Loan lao động nên ông bà có một thời gian tìm hiểu, yêu nhau và cùng quyết định kết hôn nên năm 2012 ông Chang Ting Hs sang Việt Nam để cùng bà đi đến UBND tỉnh Quảng Bình làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi làm thủ tục kết hôn hai người dự định làm thủ tục để bà H sang Đài Loan chung sống lâu dài cùng ông Chang Ting Hs. Khi phỏng vấn ở Đại sứ quán Đài Loan tại Hà Nội cả hai ông bà đều không được suôn sẽ nên hồ sơ bị trượt. Lúc này ông

Chang Ting Hs phải trở lại Đài Loan, bà H ở lại Việt Nam. Sau thời gian chờ đợi lâu và do tuổi đã lớn nên ông Chang Ting Hs đã không còn kiên nhẫn chờ đưa bà H sang Đài Loan, ông Chang Ting Hs đã cắt đường dây liên lạc với bà, chặn các cuộc gọi với bà nên hiện nay hai người không còn liên lạc gì với nhau đã hơn 5 năm nay. Bà H cho rằng hiện nay bà và ông Chang Ting Hs hai người đã không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, bà yêu cầu Toà án tỉnh Quảng Bình giải quyết cho bà và ông Chang Ting Hs được Ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, hai mối quan hệ này bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Phía bị đơn ông Chang Ting Hs (Trương Thinh H1, sau khi Toà án thụ lý giải quyết vụ án đã có văn bản số: 109/TTTPDS – TA46 ngày 29/01/2019 gửi cho Bộ Tư pháp đề nghị thực hiện việc tương trợ tư pháp để uỷ thác cho cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với ông Chang Ting Hs gồm có: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 1077/TB-TLVA ngày 24/12/2018, Thông báo số 107/TB-TA về việc yêu cầu ông Chang Ting – Hs cung cấp lời khai, chứng cứ cho Toà án và các tài liệu khác gồm có: Đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, giấy chứng nhận kết hôn.

Ngày 17/6/2019, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được kết quả uỷ thác tư pháp tại văn bản số 1678/BTP-PLQT ngày 10/6/2019 của Bộ Tư pháp, theo kết quả uỷ thác thì 16/4/2019 Toà án Changhua Đài Loan đã chuyển các giấy tờ của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình cho người nhận là ông Chang Tinh Hs và tiến hành thẩm vấn hồ sơ đối với ông Chang Ting Hs, theo nội dung văn bản thẩm vấn thì ông Chang Ting Hs thừa nhận có sang Việt Nam để đăng ký kết hôn cùng với bà Nguyễn Thị H, sau khi kết hôn vì bà H không qua được vòng phỏng vấn nên bà H ở lại Việt Nam, ông qua lại Đài Loan, vợ chồng bà chưa ở cùng nhau. Theo hồ sơ bà H yêu cầu ly hôn ông Chang Ting Hs không có ý kiến. Ông Thừa nhận là vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 474; khoản 5 Điều 477 BLTTDS, Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà Nguyễn Thị H và ông Chang Ting Hs được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 474 BLTTDS, cụ thể: Tại văn bản số: 109/TTTPDS – TA46 ngày 29/01/2019 gửi cho Bộ Tư pháp

đề nghị thực hiện việc tương trợ tư pháp để uỷ thác cho cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với ông Chang Ting Hs gồm có: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 1077/TB-TLVA ngày 24/12/2018, Thông báo số 107/TB-TA về việc yêu cầu ông Chang Tinh Hs cung cấp lời khai, chứng cứ cho Toà án và các tài liệu khác gồm có: Đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, giấy chứng nhận kết hôn.

Tại văn bản số 1678/BTP-PLQT ngày 10/6/2019 của Bộ Tư pháp về kết quả uỷ thác tư pháp thì 16/4/2019 Toà án Changhua Đài Loan đã chuyển các giấy tờ của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình cho người nhận là ông Chang Tinh Hs.

Ngày 24/9/2019, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành mở phiên toà, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin được xét xử vắng mặt, bị đơn ông Chang Ting Hs vắng mặt, nên căn cứ vào các Điều 227, Điều 233, Điều 235, điểm b khoản 3 Điều 477 Toà án hoãn phiên toà.

Tại phiên hoà hôm nay ngày 24/10/2019 bị đơn ông Chang Ting Hs, bà Nguyễn Thị H vắng mặt. Căn cứ vào các 238, Điều 476; khoản 5 Điều 477 Bộ Luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huyền và ông Chang Ting Hs kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/12/2012 và được Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông Chang Ting Hs và bà Nguyễn Thị H làm thủ tục để bà H sang Đài Loan chung sống lâu dài cùng ông Chang Ting Hs. Nhưng khi tiến hành phỏng vấn tại Đại sứ quán Đài Loan - Hà Nội thì hồ sơ bị trượt. Lúc này ông Chang Ting Hs phải trở lại Đài Loan, bà H ở lại Việt Nam. Do hai người ở hai nước cách trở, liên lạc khó khăn, thời gian chờ đợi lâu ông Chang Ting Hs đã không còn kiên nhẫn chờ bà H, ông Chang Ting Hs đã cắt đường dây liên lạc với bà. Vợ chồng chưa sống chung mà xa nhau đã 5 năm nay, bà H khẳng định hai người đã không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Toà án tỉnh Quảng Bình giải quyết cho bà và ông Chang Ting Hs được Ly hôn.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Chang Ting Hs thực sự không còn, cả bà Huyền và ông Chang Tinh Hs đều xác nhận cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H để xử cho H và ông Chang Ting Hs được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

2.2. Về quan hệ con chung: Vợ không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp: Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Tổng cộng bà Nguyễn Thị H phải chịu 500.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số: AA/2017/00005125 ngày 19/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; các Điều 235, Điều 238, khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Chang Ting Hs được ly hôn.

2.Về quan hệ con chung: Không xem xét.

3.Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

4.Về án phí, lệ phí uỷ thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Tổng cộng bà Nguyễn Thị H phải chịu 500.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số: AA/2017/00005125 ngày 19/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

Án xử công khai báo cho bà Nguyễn Thị H, ông Chang Ting Hs biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyến